SAO Y

Người ký: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
Email: hdnd@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 07.02.2024 09:16:23 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/HĐND-VP	*Đồng Nai, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

V/v đính chính Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023

Kính gửi:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Chính phủ (A+B);
- Vụ Pháp chế Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện.

Ngày 29/9/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ban hành Quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, qua rà soát Thường trực HĐND tỉnh nhận thấy quá trình hoàn thiện để ban hành văn bản còn có thiếu sót, cụ thể tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND. Thường trực HĐND tỉnh đính chính sai sót như sau:

- Tại điểm b khoản 2 Điều 1 đã in:

"b) Đối tượng thụ hưởng

- Khách mời trung ương, đại biểu ngoài tỉnh tham gia đề án, dự án, đề tài thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử theo kế hoạch được duyệt."

Nay sửa thành:

b) Đối tượng thụ hưởng

"- Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sinh viên, học sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Khách mời trung ương, đại biểu ngoài tỉnh tham gia đề án, dự án, đề tài thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử theo kế hoạch được duyệt"

- Các nội dung khác giữ nguyên như Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai.

- Văn bản này là 01 phần không thể tách rời Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai.

Thường trực HĐND tỉnh thông báo đến đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu VT, PCTHĐ (N. Bình).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thái Bảo

SAO Y
Người ký: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
Email: hdnd@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 29.09.2023 11:02:13 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia;

Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 633/BC-BKTNS ngày 19 tháng 9 năm 2023 và số 651/BC-BKTNS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; tổ chức sơ kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện tại Kỳ họp cuối năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Vụ Pháp chế Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH &HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thái Bảo

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(kèm theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Quy định này không áp dụng đối với chương trình phát triển thương mại điện tử Quốc gia, chương trình phát triển thương mại điện tử của các Bộ, ngành Trung ương phối hợp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị chủ trì là cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đối tượng thụ hưởng

- Khách mời trung ương, đại biểu ngoài tỉnh tham gia đề án, dự án, đề tài thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử theo kế hoạch được duyệt.

Điều 2. Nguồn kinh phí và nguyên tắc thực hiện

1. Kinh phí thực hiện

a) Từ nguồn ngân sách địa phương được bố trí hàng năm theo phân cấp ngân sách giao cho cơ quan chủ trì sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử.

b) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc thực hiện

a) Hỗ trợ đối tượng thụ hưởng thông qua đơn vị chủ trì thực hiện đề án, dự án, đề tài phát triển thương mại điện tử.

b) Đối với đối tượng thụ hưởng là cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thì được hưởng các chính sách, chế độ theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Đối với các nội dung chi về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND

ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Trong cùng 01 (một) nội dung của 01 (một) đề tài, dự án, đề án thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử thì đối tượng thụ hưởng chỉ được hưởng hỗ trợ 01 (một) lần.

đ) Trong cùng 01 (một) nội dung, đối tượng áp dụng đồng thời đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này và chính sách khác áp dụng trên địa bàn tỉnh, thì đối tượng áp dụng được lựa chọn 01 (một) chính sách hỗ trợ cao nhất hoặc phù hợp nhất.

Chương II
NỘI DUNG HỖ TRỢ VÀ MỨC HỖ TRỢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Điều 3. Hỗ trợ xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử

1. Nội dung thực hiện xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử, gồm:

a) Xây dựng, nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác vận hành, quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý.

b) Xây dựng phần mềm quản lý về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Được sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp để hỗ trợ 100% chi phí đối với dự án, đề án dưới 15 tỷ đồng.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại đề cương và dự toán chi tiết;

- Các chi phí khác: Mức hỗ trợ không quá 10% chi phí đối với dự án, đề án dưới 15 tỷ đồng.

Điều 4. Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý

1. Nội dung thực hiện tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử, gồm:

a) Xây dựng, phát hành tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo về thương mại điện tử.

b) Xây dựng, thực hiện tuyên truyền, quảng bá về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt thông qua hình thức in, treo băng rôn, cờ phướn; xe lưu động tuyên truyền; trên hệ thống thông tin đại chúng như: Báo giấy, báo điện tử, Đài Phát thanh - Truyền hình trong và ngoài tỉnh; trên mạng xã hội hay các hình thức truyền thông xã hội khác.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% chi phí với mức tối đa 200 triệu đồng/01 (một) đề án, đề tài.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; mua tư liệu; số hóa ấn phẩm, tài liệu; chi phí tổ chức, quản lý (làm thêm giờ, công tác phí, đi lại); chi nước uống; chi phí chụp hình, quay phim; chi phí in, treo băng rôn, cờ phướn; chi phí thực hiện nội dung tuyên truyền; thuê xe lưu động tuyên truyền; chi phí hợp đồng quảng bá, giới thiệu, tuyên truyền với đơn vị chức năng; chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường; văn phòng phẩm;

- Các chi phí khác: Mức hỗ trợ không quá 10%, với mức tối đa 20 triệu đồng/01 (một) đề án, đề tài.

Điều 5. Hỗ trợ tổ chức hoặc tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức trong, ngoài nước

1. Hỗ trợ đối với đơn vị chủ trì tổ chức: Hỗ trợ 100% chi phí với mức tối đa 120 triệu đồng/01 (một) đề án, đề tài thực hiện trong tỉnh Đồng Nai; mức tối đa 200 triệu đồng/01 (một) đề án, đề tài thực hiện ngoài tỉnh Đồng Nai; mức tối đa 500 triệu đồng/ 01 (một) đề án, đề tài thực hiện ở nước ngoài; gồm:

a) Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí chụp hình, quay phim, in ấn; số hóa ấn phẩm, tài liệu; các chi phí phát sinh trong trường hợp tổ chức thông qua hình thức trực tuyến từ xa; chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường; tài liệu; văn phòng phẩm; cước hành lý; chi phí cho công tác phiên dịch; chi phí mua bảo hiểm y tế trong thời gian ở nước ngoài; chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, visa); chi phí thù lao biên soạn nội dung tài liệu đào tạo, tập huấn; in cấp giấy chứng nhận.

b) Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, đi lại); chi phí cho người tham dự (thuê phòng nghỉ, bồi dưỡng người tham gia trình bày tại hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn); chi nước uống; tiền ăn cho đại biểu; chi phí vé tham dự.

c) Chi bồi dưỡng người tham gia trình bày tại hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn: 200.000 đồng/người/đề án, đề tài.

d) Các chi phí khác: Mức hỗ trợ không quá 10%, với mức tối đa theo từng khu vực, cụ thể: 12 triệu đồng/01(một) đề án, đề tài thực hiện trong tỉnh Đồng Nai; 20 triệu đồng/01(một) đề án, đề tài thực hiện ngoài tỉnh Đồng Nai; 50 triệu đồng/01 (một) đề án, đề tài thực hiện ở nước ngoài.

2. Hỗ trợ đối với cá nhân khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán

không dùng tiền mặt do đơn vị khác tổ chức (không phải đơn vị chủ trì tổ chức), cụ thể như sau:

a) Trường hợp tổ chức trong tỉnh Đồng Nai: Hỗ trợ 100% chi phí tham dự, tối đa 01 triệu đồng/lần/người, gồm:

- Chi phí (vé) tham dự;
- Tài liệu;
- Chi nước uống;
- Chi phí đi lại;
- Tiền ăn cho đại biểu.

b) Trường hợp tổ chức ngoài tỉnh Đồng Nai: Hỗ trợ 100% chi phí tham dự, tối đa 10 triệu đồng/lần/người, gồm:

- Chi phí (vé) tham dự;
- Tài liệu;
- Chi phí đi lại;
- Tiền thuê phòng nghỉ;
- Tiền ăn cho đại biểu.

c) Trường hợp tổ chức ở nước ngoài: Hỗ trợ 100% với mức tối đa 20 triệu đồng/lần/người tham gia tại khu vực Châu Á; tối đa 30 triệu đồng/lần/người tham gia tại các khu vực khác (Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á, Trung Mỹ, Mỹ La Tinh), gồm:

- Chi phí (vé) tham dự;
- Chi phí đi lại.

Điều 6. Hỗ trợ tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, giải pháp bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý

1. Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 300 triệu đồng/năm.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí duy trì tên miền; chi thuê bao hosting; chi thuê tổ chức, cá nhân thực hiện công tác tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, bảo đảm bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử; chi phí thuê xe đi làm việc các đơn vị để hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; công tác phí; chi nước uống; văn phòng phẩm.

b) Các chi phí khác: Mức hỗ trợ không quá 10%, với mức tối đa 30 triệu đồng/năm.

Điều 7. Hỗ trợ gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử để thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến

1. Mức hỗ trợ:

a) Đối với sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự

nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, tối đa 05 năm (60 tháng) cho đối tượng là doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh.

b) Đối với sàn giao dịch thương mại điện tử không do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý: Hỗ trợ 70% chi phí phí thuê gian hàng, tối đa 24 triệu đồng/năm/sàn thương mại điện tử, tối đa 02 (hai) sàn thương mại điện tử/năm cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh.

2. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thuê gian hàng trên các sàn thương mại điện tử.

Điều 8. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử, hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động

1. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử

a) Mức hỗ trợ: Tối đa 70% chi phí, tối đa 06 triệu đồng/doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí xây dựng website thương mại điện tử (bao gồm tập huấn, bồi dưỡng về quản trị, vận hành, quản lý website); chi phí tên miền (thuê bao 01 năm), thuê bao hosting (thuê bao 01 năm) đối với website thương mại điện tử.

2. Hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động.

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 2,5 triệu đồng/năm/tên miền, thuê bao hosting website thương mại điện tử, tối đa trong 03 năm (36 tháng) của năm kế tiếp sau ngày vận hành chính thức của website thương mại điện tử.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử.

Điều 9. Hỗ trợ điều tra thống kê, nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử

1. Điều tra thống kê về thương mại điện tử

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 1.000 triệu đồng/cuộc.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí liên quan công tác điều tra thống kê;

- Các chi phí khác: Mức hỗ trợ không quá 10%, với mức tối đa 100 triệu đồng/cuộc.

2. Nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 200 triệu đồng/cuộc.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí liên quan công tác nghiên

cứu thị trường; chi phí làm thêm giờ, công tác phí, đi lại; chi phí chụp hình, quay phim; số hóa ấn phẩm, tài liệu;

- Các chi phí khác: Mức hỗ trợ không quá 10%, với mức tối đa 20 triệu đồng/cuộc.

Điều 10. Hỗ trợ hợp tác về thương mại điện tử

1. Các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử, gồm:

a) Tổ chức đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng cơ chế hợp tác trong nước, nước ngoài về thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Hoạt động hợp tác về thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt với các tổ chức kinh tế, tỉnh, thành, vùng trong nước, nước ngoài.

c) Tham gia các đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong nước, nước ngoài.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh khi tham gia các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử ngoài tỉnh Đồng Nai hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 10 triệu đồng/người, gồm:

- Chi phí đi lại;
- Tiền ăn;
- Tiền thuê phòng nghỉ.

b) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã khi tham gia các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử tại khu vực Châu Á: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 20 triệu đồng/người, gồm:

- Chi phí đi lại;
- Tiền ăn;
- Tiền thuê phòng nghỉ.

c) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã khi tham gia các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử tại các khu vực nước ngoài khác (Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á, Trung Mỹ, Mỹ La Tinh): Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 30 triệu đồng/người, gồm:

- Chi phí đi lại;
- Tiền ăn;
- Tiền thuê phòng nghỉ.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

Đối với các nội dung đã triển khai thực hiện theo Quyết định 51/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn

tỉnh Đồng Nai với tổng số tiền là 1.290.057.447 đồng (viết bằng chữ: Một tỷ, hai trăm chín mươi triệu, không trăm năm mươi bảy ngàn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng) mà đến nay chưa hoàn thành công tác thanh quyết toán thì được áp dụng Quy định này để thực hiện thủ tục quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; tổ chức sơ kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện tại Kỳ họp cuối năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 96 /TTr-UBND	*Đồng Nai, ngày 05 tháng 09 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Sự cần thiết ban hành

a) Đánh giá kết quả thực hiện phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020, năm 2021, năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

- Để làm cơ sở tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành 03 Quyết định:

(1) Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

(2) Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Ủy ban nhân dân

tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

(3) Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là Quyết định 51/2021/QĐ-UBND), qua kiểm tra Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp (Kết luận kiểm tra số 14/KL-KTrVB ngày 01/2/2023) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để phù hợp với thẩm quyền theo quy định hiện hành. Ngày 19/6/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND về bãi bỏ một phần Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Trong giai đoạn 2016-2020, năm 2021, năm 2022, đơn vị chủ trì đã tổ chức nhiều cuộc hội nghị, hội thảo, tập huấn để nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực về thương mại điện tử; Các hoạt động hỗ trợ kết nối để đưa các sản phẩm tỉnh Đồng Nai lên các sàn thương mại điện tử như: Amazon, Alibaba, Tiki, Sendo, Shoppe, Postmart.vn, Lazada, Gian hàng Việt, ... để quảng bá và bán sản phẩm; Chuyển đổi số trong thương mại điện tử, hỗ trợ các giải pháp thanh toán thẻ trong hoàn tất đơn hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, tổ chức các chương trình khởi nghiệp star-up, xây dựng tư duy đổi mới sáng cho sinh viên, doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh doanh trực tuyến và lập kế hoạch marketing online; Xây dựng website chuyên nghiệp, hỗ trợ xây dựng 47 website thương mại điện tử và hỗ trợ chi phí duy trì tên miền, chi phí thuê bao hosting đối với 47 chủ thể kinh doanh; đấu tranh chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử, xử lý vi phạm pháp luật trong thương mại điện tử; Tổ chức 02 cuộc khảo sát, điều tra, phối hợp Cục Thống kê tổ chức 01 cuộc điều tra, thống kê về tình hình ứng dụng TMĐT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Tổ chức 01 đoàn công tác trao đổi kinh nghiệm và phối hợp phát triển thương mại điện tử tại thành phố Hồ Chí Minh, 01 đoàn công tác tham gia Hội thảo "Thương mại điện tử - Giải pháp tạo bứt phá cho doanh nghiệp" tại tỉnh Bến Tre; 01 đoàn tham gia hội nghị kết nối thương mại điện tử Cần Thơ và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long năm 2022 – Thúc đẩy phương thức phân phối hiện đại; Tổ chức 01 đoàn học tập kinh nghiệm phát triển thương mại điện tử tại Malaysia; Xây dựng và đưa vào vận hành sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai (ecdn.vn) hỗ trợ thương nhân tham gia hoạt động mua bán trực tuyến;... Với các hoạt động nêu trên đã góp phần đưa chỉ số thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai từ xếp hạng 9 năm 2016 đến năm 2023 xếp hạng 6 trong 63 tỉnh thành phố trong cả nước.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế đó là:

+ Kinh phí hàng năm dành cho công tác phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh còn khá ít, nên công tác hỗ trợ hoạt động phát triển thương mại điện tử chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng, đóng góp của thương mại điện tử; Một số nội dung mức chi chưa quy định cụ thể nên không thể tổ chức thực hiện được trong thực tế;

+ Nhân sự phục vụ công tác phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai còn khá mỏng, nên việc tập trung phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh đạt kết quả còn khiêm tốn. Tại đơn vị Sở Công Thương, hiện tại chưa có cán bộ chuyên môn phụ trách lĩnh vực thương mại điện tử riêng biệt mà phải kiêm nhiệm, do đó, công tác vận hành sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai đạt hiệu quả chưa cao như mong đợi; Do chưa có cơ chế, chính sách thanh quyết toán trong công tác vận hành sàn giao dịch thương mại điện tử; trình tự thủ tục thanh quyết toán còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc;

+ Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị chức năng chưa chủ động, tích cực đăng ký và chủ trì thực hiện các đề án, dự án, đề tài thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử; Công tác thanh quyết toán kinh phí giữa đơn vị được giao dự toán kinh phí với đơn vị chủ trì còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc;

+ Công tác thu thập thông tin ứng dụng thương mại điện tử đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao, thông tin còn thiếu, không kịp thời nên chưa hỗ trợ được nhiều cho cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp trong việc định hướng xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử, do cơ chế phối hợp và kinh phí để thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc;

+ Việc tổ chức đoàn doanh nghiệp thực hiện khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng cơ chế hợp tác trong và ngoài nước, dự hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm về thương mại điện tử thực hiện rất ít, bên cạnh đó ngân sách nhà nước tỉnh hỗ trợ còn hạn chế về kinh phí cho các doanh nghiệp, chưa vận động được các nguồn xã hội hóa do vậy các doanh nghiệp chưa tích cực tham gia; Công tác liên kết, kết nối giữa các sàn giao dịch thương mại điện tử của các tỉnh, thành phố trong nước, sàn thương mại điện tử quốc gia vẫn chưa thực hiện được;

+ Chưa có đơn vị thương mại điện tử lớn (đầu tàu) dẫn dắt, lôi cuốn, tạo động lực niềm tin cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh học tập, làm theo; hầu hết các đơn vị tham gia chương trình còn thụ động, không duy trì các hoạt động ứng dụng thương mại điện tử khi không còn được nhận kinh phí hỗ trợ từ đơn vị chủ trì; các đơn vị tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai với mục đích quảng cáo, quảng bá sản phẩm nhiều hơn là bán hàng nên công tác vận hành gian hàng, cập nhật thông tin giới thiệu, quảng bá sản phẩm, giá cả hàng hóa, hình ảnh sản phẩm chưa kịp thời, thường xuyên, phong phú và đa dạng;

+ Một số chỉ tiêu về thương mại điện tử chưa được đưa vào danh mục chỉ tiêu niêm yết chỉ số thống kê hàng năm; công tác điều tra, thống kê số liệu còn gặp nhiều khó khăn do các đơn vị kinh doanh thương mại điện tử chưa tích cực,

kịp thời trong công tác cung cấp số liệu liên quan; do đó, chưa có số liệu cụ thể nên công tác lập kế hoạch, định hướng phát triển thương mại điện tử theo lĩnh vực, ngành, địa phương chưa theo sát tình hình phát triển thực tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

+ Chỉ số thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai có phát triển, tuy nhiên, khoảng cách phát triển thương mại điện tử tại tỉnh Đồng Nai vẫn còn cách khá xa so với thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội; ...

Thương mại điện tử đã, đang và sẽ tiếp tục thể hiện là lĩnh vực tiên phong, trở thành xu hướng phát triển tất yếu của thương mại quốc tế trong nền kinh tế số; Cùng với cả nước, tỉnh Đồng Nai đã và đang nỗ lực hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển thương mại điện tử, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh bền vững. Để thống nhất quản lý, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động phát triển thương mại điện tử, góp phần chuyển đổi số, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh, hỗ trợ có hiệu quả cho các hoạt động phát triển thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, xuất khẩu xuyên biên giới, gia tăng tỷ trọng phát triển thương mại điện tử, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời đại kinh tế số, ... Điều này đòi hỏi tỉnh cần phải tiếp tục đầu tư, hỗ trợ phát triển thương mại điện tử một cách tích cực, đồng bộ, mạnh mẽ hơn. Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên việc ban hành chính sách để hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là thật sự cần thiết.

b) Cơ sở pháp lý

- Căn cứ khoản 4 Điều 6 Luật Giao dịch điện tử quy định về chính sách phát triển và ứng dụng giao dịch điện tử trong đó xác định đẩy mạnh việc triển khai thương mại điện tử, giao dịch bằng phương tiện điện tử;

- Căn cứ điểm g khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân các cấp *"Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương"*;

- Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *"Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ ..."*;

- Căn cứ khoản 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung) quy định *"Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp*

với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương";

- Đồng thời, theo Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 quy định Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương *"Căn cứ vào tình hình ứng dụng thương mại điện tử thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương mình, phê duyệt và bố trí ngân sách để triển khai thực hiện"*;

Từ các quy định pháp luật nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp với thẩm quyền theo quy định pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

a) Đảm bảo đúng theo Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan. Tạo hành lang pháp lý minh bạch, rõ ràng, cụ thể đối với nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Tạo sự tự chủ, tính chủ động cho đơn vị chủ trì trong công tác tổ chức thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Để hỗ trợ chương trình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, đưa thương mại điện tử trở thành hoạt động được sử dụng, ứng dụng phổ biến trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh; Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của tỉnh; Đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới, thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng, tăng tỷ trọng bán lẻ trực tuyến trên tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa dịch vụ tiêu dùng, thúc đẩy phát triển kinh tế số; Giảm dần sự chênh lệch về thương mại điện tử giữa thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội với tỉnh Đồng Nai; Ứng dụng công nghệ tiên tiến của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

b) Phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai.

c) Thiết lập khung pháp lý đồng bộ, đảm bảo tính minh bạch, thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thực hiện trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết cụ thể như sau:

1. Thực hiện thủ tục đề nghị xây dựng Nghị quyết

a) Ngày 20/3/2023, hồ sơ dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành quy định nội dung và mức chi phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (lần 1) được gửi đến các sở, ngành, địa phương, đơn vị và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh lấy ý kiến góp ý (*Văn bản số 915/VP-CTTĐT ngày 21/4/2023)*;

b) Trên cơ sở ý kiến góp ý, hồ sơ dự thảo đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh (lần 2) và gửi Sở Tư pháp thẩm định; trên ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 94/BC-STP ngày 11/5/2023), hồ sơ dự thảo tiếp tục được tiếp thu, hoàn chỉnh (lần 3);

c) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1163/VP-KTNS ngày 16/5/2023 gửi Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, hồ sơ dự thảo tiếp tục được tiếp thu, hoàn chỉnh (lần 4);

d) Ngày 01/6/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định số 1282/QĐ-UBND về việc thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động chính sách đề nghị xây dựng Nghị quyết tại Công văn số 127/BC-UBND, phê duyệt Tờ trình số 48/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết tại Công văn số 376/HĐND-VP ngày 05/6/2023.

2. Tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 6196/UBND-KTNS ngày 21/6/2023 gửi đến Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin ý kiến tham vấn đối với dự thảo Nghị quyết; Công văn số 6197/UBND-KTNS ngày 21/6/2023 gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để xin ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

b) Ngày 09/6/2023, hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi và mức chi phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (dự thảo 4.1) được gửi đến các sở, ngành, địa phương, đơn vị và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh lấy ý kiến góp ý (*Văn bản số 1755/VP-CTTĐT ngày 11/7/2023)*; gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết (*dự thảo 4.2- Báo cáo số 210/BC-STP ngày 16/8/2023*), hồ sơ

dự thảo tiếp tục được tiếp thu, hoàn chỉnh (dự thảo 4.3);

c) Nội dung được thông qua tại cuộc họp các Thành viên UBND tỉnh vào ngày 24/8/2023.

3. Thực hiện thủ tục thẩm định dự thảo Nghị quyết và tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết

a) Dự thảo Tờ trình, Nghị quyết ban hành Quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được tiếp thu, hoàn chỉnh trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 210/BC-STP ngày 16/8/2023 của Sở Tư pháp;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Ban Kinh tế Ngân sách – Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết và tiếp thu hoàn chỉnh theo quy định.

Như vậy, theo quy trình, dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết bao gồm Nghị quyết và quy định ban hành kèm theo Nghị quyết, trong đó:

- Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều;

- Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết gồm 2 Chương 10 Điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

"Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện tại Kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Các đề án, dự án, đề tài thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai trong năm 2021, năm 2022 đã triển khai thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà đến nay chưa hoàn thành công tác thanh quyết toán thì được phép áp dụng quy định này để thực hiện thủ tục quyết toán kinh phí theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 14 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 9 năm 2023./."

b) Nội dung cơ bản của dự thảo quy định ban hành kèm theo Nghị quyết, cụ thể:

"Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguồn kinh phí và nguyên tắc thực hiện

1. Kinh phí thực hiện

2. Nguyên tắc thực hiện

Chương II

NỘI DUNG HỖ TRỢ VÀ MỨC HỖ TRỢ

THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Điều 3. Hỗ trợ xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử

1. Nội dung thực hiện xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử

2. Nội dung và mức hỗ trợ

Điều 4. Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý

1. Nội dung thực hiện tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý

2. Nội dung và mức hỗ trợ

Điều 5. Hỗ trợ tổ chức hoặc tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội

thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức trong, ngoài nước

1. Hỗ trợ đối với đơn vị chủ trì tổ chức

2. Hỗ trợ đối với cá nhân khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt do đơn vị khác tổ chức (không phải đơn vị chủ trì tổ chức)

Điều 6. Hỗ trợ tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, giải pháp bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý

1. Mức hỗ trợ

2. Nội dung hỗ trợ

Điều 7. Hỗ trợ gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử để thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến

1. Mức hỗ trợ

2. Nội dung hỗ trợ

Điều 8. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử, hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động

1. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử

2. Hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động

Điều 9. Hỗ trợ điều tra thống kê, nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử

1. Điều tra thống kê về thương mại điện tử

2. Nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử

Điều 10. Hỗ trợ hợp tác về thương mại điện tử

1. Các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử

2. Nội dung và mức hỗ trợ".

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Hồ sơ xin gửi kèm theo gồm:

- Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (kèm quy định);

- Phụ lục thuyết minh chi tiết mức đề xuất hỗ trợ thực hiện phát triển

thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Công Thương./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách – HĐND tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: … /2023/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2023*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán

hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BKTNS ngày ... tháng ... năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện tại Kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Các đề án, dự án, đề tài thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai trong năm 2021, năm 2022 đã triển khai thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà đến nay chưa hoàn thành công tác thanh quyết toán thì được phép áp dụng quy định này để thực hiện thủ tục quyết toán kinh phí theo quy định.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH
Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(kèm theo Nghị quyết số ... /2023/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Quy định này không áp dụng đối với chương trình phát triển thương mại điện tử Quốc gia, chương trình phát triển thương mại điện tử của các Bộ, ngành Trung ương phối hợp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị chủ trì là cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đối tượng thụ hưởng

- Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sinh viên, học sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Khách mời trung ương, đại biểu ngoài tỉnh tham gia đề án, dự án, đề tài thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử theo kế hoạch được duyệt.

Điều 2. Nguồn kinh phí và nguyên tắc thực hiện

1. Kinh phí thực hiện

a) Từ nguồn ngân sách địa phương được bố trí hàng năm theo phân cấp ngân sách giao cho cơ quan chủ trì sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử.

b) Nguồn chi phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc thực hiện

a) Hỗ trợ đối tượng thụ hưởng thông qua đơn vị chủ trì thực hiện đề án, dự án, đề tài phát triển thương mại điện tử.

b) Đối với đối tượng thụ hưởng là cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thì được hưởng các chính sách, chế độ theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Mức chi đối với từng nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành. Đối với các nội dung chưa quy định mức chi, đơn vị chủ trì tự cân đối để chi trong tổng số tiền được hỗ trợ tối đa trong 01 (một) đề án, dự án, đề tài phát triển thương mại điện tử.

d) Trong cùng 01 (một) nội dung của 01 (một) đề tài, dự án, đề án thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử thì đối tượng thụ hưởng chỉ được hưởng hỗ trợ 01 (một) lần.

đ) Trong cùng 01 (một) nội dung, đối tượng áp dụng đồng thời đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này và chính sách khác áp dụng trên địa bàn tỉnh, thì đối tượng áp dụng được lựa chọn 01 (một) chính sách hỗ trợ cao nhất hoặc phù hợp nhất.

Chương II
NỘI DUNG HỖ TRỢ VÀ MỨC HỖ TRỢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Điều 3. Hỗ trợ xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử

1. Nội dung thực hiện xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử, gồm:

a) Xây dựng, nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác vận hành, quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý.

b) Xây dựng phần mềm quản lý về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Được sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp để hỗ trợ 100% chi phí đối với dự án, đề án dưới 15 tỷ đồng.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại đề cương và dự toán chi tiết; Các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý

1. Nội dung thực hiện tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý, gồm:

a) Xuất bản các ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo về thương mại điện tử.

b) Xây dựng, thực hiện tuyên truyền, quảng bá về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý thông qua hình thức in, treo băng rôn, cờ phướn, xe lưu động tuyên truyên; trên hệ thống thông tin đại chúng như: báo giấy, báo điện tử, Đài Phát thanh - Truyền hình trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội hay các hình thức truyền thông xã hội khác.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% chi phí với mức tối đa 200 triệu đồng/ 01 (một) đề án, đề tài.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Mua tư liệu, xuất bản và phát hành ấn phẩm, tài liệu, tập gấp, sổ tay; Chi phí tổ chức, quản lý (làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại); Chi phí chụp hình, quay phim, in ấn; Chi phí in, treo băng rôn, cờ phướn; Chi phí thực hiện nội dung tuyên truyền; Thuê xe lưu động tuyên truyền; Chi phí hợp đồng quảng bá, giới thiệu, tuyên truyền với đơn vị chức năng; Chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm;

- Chi nước uống giữa giờ: mức chi thực hiện như Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (viết tắt là Nghị quyết 90/2019/NQ-HĐND);

- Các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Hỗ trợ tổ chức hoặc tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức trong, ngoài nước

1. Hỗ trợ đối với đơn vị chủ trì tổ chức: Hỗ trợ 100% chi phí với mức tối đa 120 triệu đồng/ 01 (một) đề án, đề tài thực hiện trong tỉnh Đồng Nai, mức tối đa 200 triệu đồng/01 (một) đề án, đề tài thực hiện ngoài tỉnh Đồng Nai; mức tối đa 500 triệu đồng/ 01 (một) đề án, đề tài thực hiện ở nước ngoài; gồm:

a) Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại); Chi phí chụp hình, quay phim, in ấn; Chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội

trường; Tài liệu; Văn phòng phẩm; Số hóa tài liệu trong trường hợp tổ chức từ xa; Chi phí thù lao, biên soạn nội dung tài liệu đào tạo, tập huấn, đi lại, ăn, tiền thuê phòng nghỉ cho báo cáo viên, diễn giả; Chi bồi dưỡng người tham gia trình bày tại hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn; Chi nước uống giữa giờ; Tiền ăn cho đại biểu; In cấp giấy chứng nhận; Chi phí (vé) tham dự;

b) Một số nội dung và mức chi thực hiện như Nghị quyết 90/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (viết tắt là Nghị quyết 180/2019/NQ-HĐND), Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (viết tắt là Nghị quyết 32/2020/NQ-HĐND), cụ thể:

- Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên;

- Tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên;

- Tiền thuê phòng nghỉ cho báo cáo viên, diễn giả;

- Chi bồi dưỡng người tham gia trình bày tại hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn;

- Chi nước uống giữa giờ;

- Tiền ăn cho đại biểu.

c) Các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hỗ trợ đối với cá nhân khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt do đơn vị khác tổ chức (không phải đơn vị chủ trì tổ chức), cụ thể như sau:

a) Trường hợp tổ chức trong tỉnh Đồng Nai: hỗ trợ 100% chi phí tham dự, tối đa 01 triệu đồng/lần/ đơn vị, gồm:

- Chi phí (vé) tham dự;

- Tài liệu;

- Một số nội dung và mức chi thực hiện như Nghị quyết 90/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết 180/2019/NQ-HĐN, Nghị quyết 32/2020/NQ-HĐND, cụ thể:

+ Chi nước uống giữa giờ;

+ Chi phí đi lại;

- Tiền ăn cho đại biểu.

b) Trường hợp tổ chức ngoài tỉnh Đồng Nai: hỗ trợ 100% chi phí tham dự, tối đa 10 triệu đồng/lần, gồm:

- Chi phí (vé) tham dự.

- Tài liệu;

- Chi phí đi lại;

- Một số nội dung và mức chi thực hiện như Nghị quyết 90/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết 180/2019/NQ-HĐN, Nghị quyết 32/2020/NQ-HĐND, cụ thể:

+ Tiền thuê phòng nghỉ;

+ Tiền ăn cho đại biểu.

c) Trường hợp tổ chức ở nước ngoài: hỗ trợ 100% với mức tối đa 20 triệu đồng/lần/đơn vị tham gia tại khu vực Châu Á; tối đa 30 triệu đồng/lần/đơn vị tham gia tại các khu vực khác, gồm:

- Chi phí (vé) tham dự.

- Chi phí đi lại;

Điều 6. Hỗ trợ tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, giải pháp bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý

1. Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 300 triệu đồng/năm.

2. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi thuê tổ chức, cá nhân thực hiện công tác tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, bảo đảm bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Hỗ trợ gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử để thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến

1. Mức hỗ trợ:

a) Đối với sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, tối đa 05 năm.

b) Đối với sàn giao dịch thương mại điện tử không do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý hỗ trợ 70% chi phí phí thuê gian hàng, tối đa 24 triệu đồng/năm/sàn thương mại điện tử, tối đa 02 (hai) sàn thương mại điện tử/năm/đối tượng thụ hưởng.

2. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thuê gian hàng trên các sàn thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử, hỗ trợ duy trì

tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động

1. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử

a) Mức hỗ trợ: Tối đa 70% chi phí, tối đa 06 triệu đồng/đối tượng thụ hưởng.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí xây dựng website thương mại điện tử (bao gồm tập huấn, bồi dưỡng về quản trị, vận hàng, quản lý website); chi phí tên miền (thuê bao 01 năm), thuê bao hosting (thuê bao 01 năm) đối với website thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động.

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 02,5 triệu đồng/năm/tên miền, thuê bao hosting website thương mại điện tử.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử, hỗ trợ đều trong 36 (ba mươi sáu) tháng của năm kế tiếp sau ngày vận hành chính thức của website thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Hỗ trợ điều tra thống kê, nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử

1. Điều tra thống kê về thương mại điện tử

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 1.000 triệu đồng/lần.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí liên quan công tác thống kê; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 200 triệu đồng/lần.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí liên quan công tác nghiên cứu thị trường; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại); chi phí đi lại, chụp hình, quay phim, in ấn; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Hỗ trợ hợp tác về thương mại điện tử

1. Các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử, gồm:

a) Tổ chức đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng cơ chế hợp tác trong nước, nước ngoài về thương mại điện tử.

b) Hoạt động hợp tác về thương mại điện tử với các tổ chức kinh tế, tỉnh,

thành, vùng trong nước, nước ngoài nhằm phát triển thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới, thương mại phi giấy tờ.

c) Tham gia các đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về thương mại điện tử, không dùng tiền mặt trong nước, nước ngoài.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ đối với đơn vị chủ trì tổ chức: Hỗ trợ 100% chi phí, gồm:

- Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại); Chi phí chụp hình, quay phim, in ấn; Thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường; Tài liệu; Phiên dịch; Văn phòng phẩm; Chi nước uống giữa giờ; Tiền ăn; Các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Hỗ trợ đối với cá nhân khi tham gia các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử ngoài tỉnh Đồng Nai hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 10 triệu đồng/01 (một) đơn vị tham gia, gồm:

- Chi phí đi lại;

- Một số nội dung và mức chi thực hiện như Nghị quyết 90/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết 180/2019/NQ-HĐN, Nghị quyết 32/2020/NQ-HĐND, cụ thể:

+ Chi nước uống giữa giờ;

+ Tiền ăn;

+ Tiền thuê phòng nghỉ.

c) Hỗ trợ đối với cá nhân khi tham gia các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử tham gia tại khu vực Châu Á: hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 20 triệu đồng/01 (một) đơn vị, gồm:

- Chi phí đi lại;

- Tiền ăn;

- Tiền thuê phòng nghỉ.

d) Hỗ trợ đối với cá nhân khi tham gia các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử tham gia tại các khu vực nước ngoài khác: hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 30 triệu đồng/01 đơn vị, gồm:

- Chi phí đi lại;

- Tiền ăn;

- Tiền thuê phòng nghỉ./.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 14 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 9 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH &HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND. < viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành >

<21-8-23-du-thao-NQ-TMDT.docx>

CHỦ TỊCH

Thái Bảo